

Bản án số: 399/2026/HS-PT

Ngày: 09-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Hồng Sơn.

2/ Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/HSPT ngày 29/4/2026 đối với bị cáo Trần Minh P, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 137/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tại số A đường N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điểm cầu thành phần: Phòng xử tại Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố H, tại Ấp E, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Minh P**; sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: nhà số A, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi ở: nhà không số, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Q (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; sống chung như vợ chồng với Hồ Thị Lệ T (là bị cáo trong vụ án, không có đăng ký kết hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 07/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 27/9/2022, đã nộp phạt bổ sung và án phí, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không có.

Bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025 cho đến nay. (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

Người bào chữa: Ông Nguyễn Minh H, Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P1. (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

Người tham gia tố tụng khác:

Ông Dương Ngọc D - chức vụ: Phó Đội trưởng Đội cảnh sát bảo vệ, Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố H. (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Hồ Thị Lệ T, Nghiêm Viết P2, Lê Vũ Quốc B, Nguyễn Trần Hoàng Q1, Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Hoàng P3, Hội đồng xét xử thấy không liên quan đến việc xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Minh P nên không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi của Lê Vũ Quốc B và Nguyễn Trần Hoàng Q1:

Do B và Q1 là bạn và đều có sử dụng ma túy nên vào ngày 30/12/2024, B với Q1 thống nhất mỗi người hùn 400.000 đồng (tổng cộng là 800.000 đồng) để mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó lúc khoảng 21 giờ 46 phút cùng ngày, B sử dụng tài khoản Zalo tên “Lê Bảo” liên hệ với Nghiêm Viết P2 qua tài khoản Zalo tên “Viết P2” đặt mua 800.000 đồng ma túy đá (loại Methamphetamine) thì Viết P2 đồng ý bán và yêu cầu B chuyển tiền vào số tài khoản số 0385655530 mở tại Ngân hàng Q3 (M) để trả tiền mua ma túy trước nên Q1 sử dụng tài khoản số 1042092590 mở tại Ngân hàng V2 chuyển khoản 800.000 đồng cho Viết P2. Sau khi nhận được tiền, Viết P2 gửi hình ảnh về địa điểm nơi cất giấu ma túy cho B biết để B tự đến đó nhận. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q1 là người điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh, biển số 50Y1-051.26 chở B đến khu vực trước nhà số A, đường K T, phường S, quận T lấy gói ma túy rồi cùng nhau đến thuê phòng số 201 Khách sạn H1, số I, đường C, phường S, quận T để cùng tổ chức sử dụng. Tại đây, B lấy ống thủy tinh có 01 đầu tròn (mang theo từ trước) và ống hút nhựa cắm vào cái chai nhựa (loại chai nước “Number 1”) tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi có bộ dụng cụ sử dụng ma túy hoàn chỉnh, Q1 cho 01 ít ma túy vào trong đầu tròn ống thủy tinh, bật lửa lên đốt nóng làm cho ma túy chảy ra hút được 01 hơi rồi đưa cho B tự hút và cứ thế mỗi người thay phiên nhau hút thêm được 03 hơi nữa thì hết ma túy trong ống thủy tinh nên dừng lại; một lúc sau đến lượt B cho 01 ít ma túy vào trong

đầu tròn ống tinh, bật lửa lên đốt nóng làm cho ma túy chảy ra hút 01 hơi rồi đưa cho Q1 tự hút và cứ thế mỗi người thay phiên nhau hút thêm được 03 hơi nữa thì hết ma túy trong ống thủy tinh mới ngủ. Riêng số ma túy còn lại trong gói, Q1 cất trong cái bóp màu đen để trên bàn cho đến lúc 10 giờ 40 phút ngày 31/12/2024 thì bị Công an phường S vào kiểm tra bắt giữ cùng với vật chứng rồi thực hiện test nhanh cả 02 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Vật chứng thu giữ, trong đó của B gồm: 01 cái điện thoại di động Redmi 9C màu xanh, 01 cái bật lửa màu vàng, 01 đoạn ống nhựa màu trắng đã qua sử dụng, 01 ống thủy tinh có một đầu tròn có dính chất nghi là ma túy (theo kết luận giám định, “không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết”) và 01 cái chai nhựa dán nhãn “Number 1” có nắp màu xanh; còn của Q1 gồm: 01 cái bóp màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (theo kết luận giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2729g, loại Methamphetamine”), 01 cái hộp nhựa hình vỏ sò màu xanh, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A40S màu đen và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh, biển số 50Y1-051.26.

2. Về hành vi của Nghiêm Viết P2 và Nguyễn Thị Tường V:

Viết P2 và V chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2024 tại xưởng gỗ số A, đường K, phường S, quận T của anh Vũ Ái Q2 thuê và do Viết P2 là người làm thuê cho anh Q2 nên được anh Q2 cho 02 người ở nhờ tại xưởng để trông coi tài sản dùm cho anh. Ngoài làm thuê cho anh Q2 ra, Viết P2 còn thực hiện mua bán trái phép ma túy và chỉ có V mới biết Viết P2 làm việc này bởi do V đã nhiều lần giúp Viết P2 bán ma túy để những lần như vậy được Viết P2 cho sử dụng ma túy chung (Viết P2 không có trả tiền công cho V). Riêng Viết P2 và Hồ Thị Lệ T quen biết nhau từ đầu năm 2024 do đã từng có thời gian làm việc chung xưởng gỗ nên T biết Viết P2 nghiện ma túy và khi đó, T có nói với Viết P2 là lúc nào cần ma túy thì liên hệ với T. Sau đó vào khoảng tháng 10/2024, Viết P2 hỏi T “biết chỗ nào bán ma túy không” thì T trả lời “chồng T có” (tức Trần Minh P là người sống chung như vợ chồng với T có bán ma túy) nên Viết P2 bắt đầu mua ma túy của vợ chồng T để bán và sử dụng từ tháng 10/2024 đến ngày 02/01/2025. Trong khoảng thời gian này, Viết P2 đã 15 lần mua ma túy với hình thức thanh toán bằng tiền mặt và chuyển khoản cho T được thể hiện trên bản sao kê tài khoản ngân hàng. Còn trong số 15 lần nhận ma túy thì ngoài những lần nhận trực tiếp từ T, Viết P2 còn có 01 lần nhận ma túy từ Trần Minh Phương tại trước nhà không số, Ấp B, xã V, huyện B và 03 lần nhận ma túy từ con trai của T là Nguyễn Hoàng P3 tại đầu hẻm S, đường K, phường S, quận T, cụ thể như sau:

- Lần 1: vào ngày 02/12/2024, Viết P2 sử dụng tài khoản Zalo tên “Viết Phương” liên hệ với T qua tài khoản Zalo có tên “Hồ Thị Lệ T” đặt mua 0,4g ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng. Sau đó, Viết P2 chuyển tiền vào tài khoản số 0932745422 của T mở tại Ngân hàng Q3 (M) để trả tiền ma túy cho T trước rồi mới nhận ma túy của T sau.

- Lần 2: vào ngày 03/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 0,3g ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng.
 - Lần 3: vào ngày 05/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 0,7g ma túy, loại Methamphetamine với giá 700.000 đồng.
 - Lần 4: vào ngày 07/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 0,9g ma túy, loại Methamphetamine với giá 900.000 đồng.
 - Lần 5: vào ngày 09/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 1,3g ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.300.000 đồng.
 - Lần 6: vào ngày 10/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 2,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.600.000 đồng.
 - Lần 7: vào ngày 11/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 1,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng.
 - Lần 8: vào ngày 14/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 1,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng.
 - Lần 9: vào ngày 16/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 03g ma túy, loại Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng.
 - Lần 10: vào ngày 17/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 3,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 3.500.000 đ đồng.
 - Lần 11: vào ngày 18/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 1,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng.
 - Lần 12: vào ngày 23/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 2,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.600.000 đồng.
 - Lần 13: vào ngày 24/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T qua Z đặt mua 1,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000đ. Sau đó, Viết P2 nhận ma túy và chuyển khoản tiền trả tiền cho T.
 - Lần 14: vào khoảng 18 giờ ngày 25/12/2024 cũng tương tự như trên, Viết P2 liên hệ T mua 2,5g ma túy, loại Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng.
 - Lần 15: vào khoảng 17 giờ ngày 30/12/2024 cũng như các lần trên, Viết P2 liên hệ T qua Zalo đặt mua 02g ma túy, loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng thì T đồng ý. Nhưng lần này, Hoàng P3 là người giao ma túy cho Viết P2. Sau đó, Viết P2 chuyển số tiền 2.500.000 đồng qua tài khoản ngân hàng nêu trên để trả tiền cho T (trong đó: trả tiền mua ma túy 1.500.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng trả cho T tiền nạp chơi game dùm).
- Như vậy, Viết P2 đã mua của T tổng cộng 25,6g ma túy, loại Methamphetamine với tổng số tiền 25.300.000 đồng.

*Sau những lần mua ma túy của vợ chồng T như đã nêu trên, Viết P2 dùng một phần bán lại cho người khác kiếm lời, một phần sử dụng mà trong đó:

- Về những lần bán ma túy chỉ xác định được như sau:

+ Vào ngày 17/12/2024, Viết P2 đã nhận bán 500.000 đồng ma túy cho người có tên tài khoản Z “Toàn Thắng” đặt mua rồi sau đó V là người mang gói ma túy đi giao cho tên “Toàn Thắng” tại trước nhà số A, đường K, phường B, quận B thì tên này chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho Viết P2.

+ Vào ngày 18/12/2024, Viết P2 tiếp tục nhận bán 500.000 đồng ma túy cho người có tên tài khoản Z “Toàn Thắng” đặt mua rồi sau đó V là người mang gói ma túy đi giao cho tên “Toàn Thắng” cũng tại địa điểm trên. Nhưng lần này, do lúc V đến nơi thấy có đông người nên sợ không giao mà mang ma túy về đưa lại cho Viết P2 giao và nhận tiền.

+ Vào ngày 26/12/2024, Viết P2 đã nhận bán 300.000 đồng ma túy cho người có tên tài khoản Z “Tấn Tài” đặt mua rồi sau đó đưa gói ma túy và Z “Tấn Tài” cho V đi giao thì V sử dụng Zalo tên “Trường Vân” đăng ký bằng số điện thoại 0362838378 nhắn tin vào Z “Tấn Tài” kêu gửi vị trí cho V biết để đến giao ma túy. Sau đó, V đến trước nhà số D, Đường Số I, phường B, quận B giao ma túy cho tên “Tấn Tài” thì tên này đưa cho V tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, nhưng do V không có 200.000 đồng hoàn lại nên kêu Viết P2 chuyển khoản 200.000 đồng tiền thừa vào tài khoản số 47410101996 mang tên “NGUYEN TAN TAI” mở tại Ngân hàng M để hoàn trả cho người mua ma túy.

+ Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 30/12/2024, do không liên hệ được với Viết P2 nên tên “Tấn Tài” liên hệ qua Zalo của V đặt mua tiếp 500.000 đồng ma túy và cũng giao tại địa điểm trên. Khi đó, V báo lại cho Viết P2 biết thì Viết P2 đưa cho V 01 gói ma túy mang đi giao và do lúc trên đường đi, tên “Tấn Tài” nhờ V mua dùm bịch hủ tiếu giá 30.000 đồng nên khi V giao gói ma túy cho tên “Tấn Tài” thì tên này mới chuyển khoản số tiền 530.000 đồng cho Viết P2 (trong đó: tiền mua ma túy 500.000 đồng, còn 30.000 đồng là tiền mua hủ tiếu dùm).

+ Vào ngày 30/12/2024, Viết P2 là người trực tiếp bán 800.000 đồng ma túy cho B và Q1 như đã nêu tại mục 1 phần này.

Ngoài ra trước đó, Viết P2 và V còn có bán ma túy và nhận tiền mặt của nhiều người khác (không rõ lai lịch), thu lợi được 5.000.000 đồng và đã tiêu xài hết.

- Về những lần sử dụng ma túy chỉ xác định được như sau: tuy Viết P2 đã có rất nhiều lần rủ và cho V sử dụng ma túy chung tại nhà số A, đường K, phường S, quận T (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Nhưng chỉ nhớ được 03 lần gần nhất là vào các buổi tối ngày 29/12/2024, 30/12/2024 và 31/12/2024. Đồng thời trong tất cả các lần sử dụng ma túy thì đều do Viết P2 cung cấp ma túy, bộ D1 sử dụng ma túy và bật lửa lên đốt nóng ma túy chảy ra sẵn cho V hút nên V không có giúp sức gì cho Viết P2 trong tất cả các lần sử dụng ma túy.

*Thực hiện mở rộng điều tra theo lời khai trên của B và Q1 thì vào ngày 02/01/2025, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Viêt P2 và V tại số A, đường K, phường S, quận T rồi test nhanh cả 02 người này đều có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Bên cạnh đó còn thu giữ vật chứng gồm: 01 cái điện thoại di động OPPO A76, màu đen và 01 chiếc xe gắn máy hiệu AirBlade, biển số 81B1-137.40 của Viêt P2; 01 cái điện thoại di động Realme C65, màu bạc của V; 01 cái quạt gas, 01 túi vải bên trong có nhiều mảnh cắt của gói nylon, 01 chai nhựa dán nhãn “Number 1” màu vàng có nắp màu xanh, 01 ống nhựa màu trắng, 01 cái kéo bằng kim loại; 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dính chất rắn cùng với 01 đoạn ống nhựa dính chất rắn (theo kết luận giám định đều “không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine”) và 01 gói nylon màu hồng chứa tinh thể (theo kết luận giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3126g, loại Methamphetamine”) đều là của Viêt P2 để sử dụng.

3. Về hành vi của Hồ Thị Lệ T, Trần Minh P và Nguyễn Hoàng P3:

Trần Minh P và Hồ Thị Lệ T bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 9/2024. Đến khoảng tháng 10/2024, T và Minh P cùng thuê căn nhà không số, Ấp B, xã V, huyện B ở cùng với con riêng của T là Hoàng P3. Trong quá trình chung sống, Minh P đã mua ma túy và bộ D1 sử dụng ma túy về rủ T sử dụng chung tại nhà và do trước đây T đã từng sử dụng nên đồng ý. Khi đó, tuy 02 người có rất nhiều lần sử dụng ma túy chung, nhưng chỉ nhớ cụ thể về thời gian của 02 lần gần nhất là vào các buổi tối ngày 31/12/2024 và 01/01/2025 tại phòng ngủ của vợ chồng. Trong tất cả các lần sử dụng ma túy chung, T là người lấy ma túy đưa cho Minh P chiết vào trong đầu tròn ống thủy tinh, dùng quạt gas bật lửa lên đốt cho ma túy chảy ra đưa cho T hút rồi T đốt ma túy chảy ra đưa Minh P hút và cứ thế mỗi người thay phiên nhau hút thêm khoảng từ 3 - 4 hơi nữa thì nghỉ...trong đó có 01 lần sau khi 02 người sử dụng ma túy xong, Minh P rủ T mua ma túy về bán kiếm lời tiêu xài thì T đồng ý và góp tiền mua ma túy về bán. Khi đó thông qua bạn bè ngoài xã hội, T và Minh P liên hệ với người tên T1 (không rõ lai lịch), có số tài khoản 0866163723 mang tên Phan Thanh T1 mở tại Ngân hàng M1 và điện thoại số 0902376548 mua ma túy đã được khoảng 10 lần, nhưng không nhớ rõ số lượng và tiền mua mà chỉ nhớ sau mỗi lần nhận ma túy của tên T1 thì đều trả tiền mặt cho tên này. Đồng thời, sau khi tên T1 giới thiệu thêm tên L là người có bán ma túy cho T biết để mua thì 02 tên này đều giao ma túy tận nhà cho T và Minh P; còn trong những lần đặt mua ma túy của tên L, T liên hệ với tên L qua các thuê bao số 0776327349, 0568703725 và 0931169501; riêng việc trả tiền mua ma túy thì có lúc bằng tiền mặt, có lúc chuyển khoản cho tên L. Trong đó, T đã 02 lần mua ma túy của tên L, cụ thể lần 1 là vào ngày 28/12/2024, T mua 4.000.000 đồng tiền ma túy và trả tiền mặt cho tên L; lần 2 là ngày 30/09/2024, T mua 5.000.000 đồng ma túy và chuyển khoản vào tài khoản số 2606933979 mang tên “PHAN TIEN BINH” mở tại Ngân hàng T2 để trả tiền mua ma túy cho tên L. Trong những lần sau khi mua được ma túy, T và Minh P dùng các túi nylon nhỏ phân ma túy ra bán lại cho Viêt P2 15 lần như đã nêu tại mục 2 phần này và nhiều tên khác

để kiểm lời; việc thanh toán tiền mua bán ma túy, T sử dụng tài khoản số 0932745422 tên HO THI LE THUY mở tại Ngân hàng M1 của T, còn Minh P sử dụng tài khoản số 060301265975 tên TRAN MINH PHUONG mở tại Ngân hàng S1 để nhận và trả tiền mua bán ma túy. Đối với 15 lần bán ma túy cho Viết P2, tuy T có 03 lần nhờ Hoàng P3 (con ruột) đi giao giúp ma túy cho Viết P2 tại xưởng gỗ số A, đường K, phường S, quận T nhưng lần 1 và 2 T không có nói cho Hoàng P3 biết bên trong cái hộp có giấy quấn kín bằng keo là ma túy mà chỉ nói với Hoàng P3 “là hàng mỹ phẩm giao cho Viết P2 dùm mẹ”; riêng lần 3 vào ngày 30/12/2024, do Hoàng Phương G hỏi đó là ma túy phải không nên T mới nói thật là ma túy cho Hoàng P3 biết; khi đó, Hoàng P3 không chịu đi giao ma túy cho Viết P2 dùm T thì T cố thuyết phục và hứa đây là lần cuối nên Hoàng P3 mới chịu đi giao ma túy cho Viết P2 dùm T. Riêng Minh P đã 01 lần giao bán ma túy cho Viết P2, 11 lần còn lại thì T là người trực tiếp giao bán ma túy cho Viết P2. Trong suốt quá trình mua bán ma túy, T và Minh P đã thu lợi được 20.000.000 đồng do T quản lý dùng tiêu xài chung với Minh P.

Đối với 06 lần Hoàng P3 được T nhờ đi giao bán ma túy cho người đặt mua thì trong đó có 03 lần giao bán ma túy cho Viết P2. Nhưng sau khi đi giao lần 5 nói chung (tương ứng với lần 2 giao bán ma túy cho Viết P2) xong, do Hoàng P3 nghi ngờ các lần giao hàng trước dùm cho T là ma túy và gặng hỏi T nên T mới cho biết đó là ma túy thì Hoàng P3 nói sẽ không đi giao ma túy dùm cho T nữa. Tuy nhiên lần sau cùng (lần 6 nói chung và tương ứng với lần 3 giao bán ma túy cho Viết P2) vào tối ngày 30/12/2024, do T bận việc nên nhờ Hoàng P3 đi giao ma túy cho Viết P2 dùm T và hứa giao giúp T lần cuối thì Hoàng P3 mới đồng ý thực hiện giao ma túy cho Viết P2 được nêu tại lần 15 mục 2 phần này.

Thực hiện mở rộng điều tra theo lời khai trên của Viết P2, vào ngày 02/01/2025, Cơ quan điều tra cùng với Công an xã V, huyện B tiến hành kiểm tra hành chính, khám xét khẩn cấp tại nơi ở trên của T, Minh P và Hoàng P3 rồi sau đó test nhanh cả 03 người này thì T và Minh P đều có kết quả dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; riêng Hoàng P3 âm tính với chất ma túy. Bên cạnh đó còn thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói nylon màu vàng chứa tinh thể (nghi vấn là chất ma túy); 01 cái bình thủy tinh màu tím; 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dính chất rắn; 01 hộp kim loại, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể; 01 cái quạt gas; 01 đoạn ống hút màu trắng có một đầu nhọn; 02 gói nylon màu hồng; 05 gói nylon màu cam; 01 túi xách màu hồng có dây đeo bằng kim loại, bên trong có 01 gói nylon màu hồng chứa tinh thể, 01 cây kéo bằng kim loại và số tiền mặt 10.000.000đ; 01 túi cầm tay màu hồng, bên trong có 08 gói nylon màu trắng chứa tinh thể và 01 gói nylon màu hồng chứa tinh thể rắn; 01 túi đeo màu xanh, bên trong có 01 gói nylon màu cam chứa tinh thể và 01 gói nylon màu xanh chứa tinh thể (nghi vấn là ma túy); hộp nhựa, bên trong có 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 ống thủy tinh có một đầu tròn dính chất rắn; 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus, màu hồng, số Imei: 359793756038268, số Imei2: 359793755389597 của T; 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo Reno8 T5G, màu đen, số Imei 1: 865858061694076, số Imei 2:

865858061694068 và 01 cái điện thoại di động hiệu Redmi Note 11, màu đen, số Imei 1: 860598062117181, số Imei 2: 860598062117199 của Minh P; 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số Imei 1: 354347185352 074, số Imei 2: 354347185390157 và 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner X, màu trắng đen, số máy: KC34E1294335; số khung: RLHKC4409NY00 6414 (do T đứng tên giấy đăng ký xe) của Hoàng P3. Theo kết luận giám định trong 14 gói nylon chứa tinh thể trên thì trong đó: 04 gói (Gói 2) “có tổng khối lượng 3,1307g, đều không tìm thấy ma túy” và 10 gói (Gói 3) “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 6,8635g, loại Methamphetamine” (nhằm mục đích để bán); riêng 02 ống thủy tinh có một đầu tròn dính chất rắn trên (Gói 4) “đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2766g, loại Methamphetamine”.

Như toàn bộ nội dung nêu trên, đã có đủ cơ sở xác định T và Minh P cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi gồm: “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng 32,4635g ma túy, loại Methamphetamine (trong đó, 25,6g ma túy, loại Methamphetamine đã bán cho Viết P2 và còn cất giữ 6,8635g ma túy, loại Methamphetamine cũng nhằm mục đích để bán); “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “02 lần trở lên”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,2766g ma túy, loại Methamphetamine. Hoàng P3 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng 02g ma túy, loại Methamphetamine. Viết P2 và V cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “02 lần trở lên”; riêng Viết P2 còn phải chịu thêm trách nhiệm hình sự về các hành vi gồm: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “02 lần trở lên”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,3126g ma túy, loại Methamphetamine. B và Q1 cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi gồm: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng 0,2729g ma túy, loại Methamphetamine.

4. Riêng đối với trường hợp tên L là người bán ma túy cho T có sử dụng số thuê bao điện thoại di động 0776327349: Theo kết quả xác minh số thuê bao này do Đồng Thị Phương L1 đứng tên đăng ký nên Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định ủy thác điều tra gửi cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh N để xác định nơi cư trú thực tế và ghi lời khai làm rõ mối liên quan giữa của tên L1 với tên L, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được kết quả thì sẽ xử lý sau; còn việc tên L dùng tài khoản số 2606933979 mang tên “PHAN TIEN BINH” (Phan Tiến B1) mở tại Ngân hàng T2 để nhận tiền bán ma túy cho T thì theo kết quả xác minh, tên B1 không có ở tại địa chỉ như ghi trong hồ sơ mở tài khoản trên. Đối với tên T1 là người bán ma túy cho T có sử dụng thuê bao điện thoại di động số 0902376548 và tài khoản số 0866163723 mang tên “Phan Thanh T1” mở tại Ngân hàng M1 thì theo kết quả xác minh, tên T1 không có cư trú như ghi trong hồ sơ mở tài khoản trên và căn nhà này đã bán cho người khác từ năm 2017. Do đó vào ngày 08/9/2025, Cơ quan điều tra Công an Thành phố H đã ban hành các Quyết định truy tìm và tạm hoãn xuất cảnh

đối với các tên T1 và B1 cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Đối với các tên có thông tin liên quan đến giao dịch mua bán ma túy gồm “Nguyễn Tan Tai”, “Phan Ngọc V1”, “Lùn”, “P4” và “Minh P5” cùng với các tên khác mua ma túy của các bị cáo thì, tuy có thông tin về số điện thoại, tài khoản Zalo và số tài khoản chuyển tiền, nhưng do trong quá trình điều tra vẫn chưa làm rõ được lai lịch của những tên này nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Còn đối với anh Vũ Ái Q2, tuy có cho Viết P2 và V ở nhờ tại xưởng gỗ, nhưng không biết và cũng không liên quan gì đến các hành vi của 02 người này nên không bị xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 137/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh P số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Minh P phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 28 (hai mươi tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt các bị cáo Hồ Thị Lệ T, Nghiêm Viết P2, Lê Vũ Quốc B, Nguyễn Trần Hoàng Q1, Nguyễn Thị Tường V và Nguyễn Hoàng P3, tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/3/2026, bị cáo Trần Minh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Minh P giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu như sau:

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Trần Minh P về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251,

điểm a khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là ở mức khởi điểm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Nguyễn Minh H bào chữa cho bị cáo như sau:

Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát về các tội danh và khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo cũng như việc nhận định bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhưng mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặc dù bị cáo từng có tiền án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nhưng trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã tích cực lao động kiếm tiền và nhờ trại tạm giam đóng tiền án phí cho Thi hành án dân sự nhằm xóa án tích, tuy nhiên chính quyền chưa tạo điều kiện cho bị cáo tái hòa nhập cộng đồng theo quy định của Nghị định 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính Phủ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị cáo không có việc làm ổn định và cần tiền mua ma túy để sử dụng. Ngoài ra, bị cáo Hồ Thị Lệ T là người trực tiếp giao dịch và thanh toán tiền mua bán ma túy nhưng cấp sơ thẩm nhận định bị cáo P có vai trò chính và tuyên phạt đối với bị cáo P mức án tổng hợp của ba tội danh 28 năm tù là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Minh P thống nhất với luận cứ bào chữa của Luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp như sau:

Luật sư thống nhất về tội danh mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo nên Viện kiểm sát không tranh luận, đối đáp. Về mức hình phạt, Cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đều nằm ở mức gần đầu khung hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát và luật sư đều bảo lưu quan điểm và không tranh luận nội dung nào khác.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Minh P về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Minh P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo Hồ Thị Lệ T, Nghiêm Viết P2, Nguyễn Hoàng P3; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, Bản sao kê tài khoản ngân hàng cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, từ ngày 02/12/2024 đến ngày 30/12/2024, các bị cáo Trần Minh P và Hồ Thị Lệ T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua ma túy của T1 và L (đều không lai lịch) rồi phân nhỏ và bán lại cho nhiều người khác, trong đó có 15 lần bán ma túy cho bị cáo Nghiêm Viết P2 với tổng khối lượng ma túy là 25,6 gam, loại Methamphetamine. Bên cạnh đó vào khoảng 19 giờ ngày 02/01/2025 tại nhà không số, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Trần Minh P và Hồ Thị Lệ T còn bị phát hiện có hành vi cất giấu 6,8635 gam, loại Methamphetamine để bán cho người khác và cất giấu 0,2766 gam ma túy, loại Methamphetamine trong 02 vỏ thủy tinh để sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Vào các ngày 31/12/2024 và 01/01/2025 tại nhà không số, Ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Minh P có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, để bị cáo và Hồ Thị Lệ T cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo T là người lấy ma túy đưa cho bị cáo Minh P để P chiết vào trong đầu tròn ống thủy tinh, dùng quẹt gas bật lửa lên đốt cho ma túy chảy ra, rồi đưa cho bị cáo T hút trước, sau đó bị cáo T đốt ma túy chảy ra đưa cho bị cáo Phương hút. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo

quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 07/9/2017, bị cáo Trần Minh P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2022 và thi hành xong các quyết định khác của bản án, nhưng trong thời hạn 03 năm kể từ khi chấp hành xong án phạt tù thì bị cáo tiếp tục phạm tội mới nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và “Tái phạm nguy hiểm”.

Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà không cùng một khoản định khung của điều luật thì áp dụng tình tiết định khung cao nhất và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*”. Xét, mặc dù hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Trần Minh P thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, nhưng bị cáo bị truy tố về các tội danh có tình tiết định khung ở khoản cao hơn nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về các tội danh này. Riêng đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 không quy định tình tiết “Tái phạm” là tình tiết định khung, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được

áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo Trần Minh P có 01 tiền án, chưa được xoá án tích nên được xem là người có nhân thân xấu khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.4] Bị cáo có công việc làm ổn định tại xưởng gỗ nhưng không cố gắng thay đổi bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội mới nên việc luật sư đề nghị xem xét bị cáo không được địa phương giúp đỡ là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Minh P, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy trong vụ án này các bị cáo Hồ Thị Lệ T và Trần Minh P sống chung như vợ chồng và cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo Minh P là người khởi xướng việc rủ bị cáo T cùng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Xét, Cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo khi lượng hình và đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh P. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 137/2026/HS-ST ngày 18/3/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma*

túy”. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh P số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 09 (chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt của ba tội danh, buộc bị cáo Trần Minh P phải chấp hành hình phạt chung là 28 (Hai mươi tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025. Phạt bổ sung bị cáo Trần Minh P số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - CQ THAHS CA.TP.HCM | (1) |
| - CQCSĐT – CA.TP.HCM; | (1) |
| - VKSND Khu vực 9; | (1) |
| - TAND Khu vực 9; | (1) |
| - THADS TP.HCM | (1) |
| - Phòng THADS Khu vực 9; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Người bào chữa; | (1) |
| - Trại tạm giam Chí Hòa; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ | (22) |
| | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang